

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

PHAN THỊ THU LÊ

**CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM
HÌNH SỰ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số: 9 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2019

Công trình hoàn thành tại:

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. Cao Thị Oanh**

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Đình Nhã

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Văn Luyện

Phản biện 3: PGS.TS. Trần Hữu Tráng

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án
cấp Học viện Hợp tại **Học viện Khoa học Xã hội**
vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2019

Có thể tìm đọc luận án tại thư viện:

- **Thư viện Quốc gia**
- **Thư viện Học viện Khoa học Xã hội**

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Phan Thị Thu Lê (2018), “Một số điểm mới trong Bộ luật hình sự 2015 về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và vấn đề áp dụng theo hiệu lực của thời gian”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội* (02/2018), tr. 19-24.
2. Phan Thị Thu Lê (2018), “Một số vấn đề về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự 2015”, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (05/2018), tr. 36-40 và tr.48.
3. Phan Thị Thu Lê (2018), "Những biến đổi xã hội có tác động quyết định đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự", *Tạp chí Tòa án nhân dân* (22/2018), tr. 32-33 và tr.48.
4. Phan Thị Thu Lê (2018), So sánh qui định về các tình tiết tăng nặng trong pháp luật hình sự Việt Nam và pháp luật hình sự một số nước, *Tạp chí Kiểm sát* (22/2018), tr. 32-33 và tr.48
5. Phan Thị Thu Lê (2019), “Giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong bộ luật hình sự”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát* (27/2019), tr 12 - 16.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Từ Đại hội Đảng năm 1986, Đảng ta đã xác định phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, tiến hành xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Đảng ta coi đây là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Chính điều đó đòi hỏi phải thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc pháp chế nhằm đưa pháp luật vào cuộc sống. Do vậy, trong pháp luật hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) là một chế định quan trọng. Thực hiện đúng những quy định về các tình tiết tăng nặng TNHS là một trong những bảo đảm nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc công bằng, nguyên tắc phân hóa TNHS trong xử lý tội phạm. Vì vậy, nghiên cứu các tình tiết tăng nặng TNHS có ý nghĩa cả về nhận thức, về phương diện lý luận và về thực tiễn.

Hơn nữa, trong tình hình hiện nay, mặc dù BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017 đã được ban hành thay thế BLHS 1999, trong đó tuy có một số thay đổi về các tình tiết tăng nặng TNHS nhưng nhìn chung không có sự thay đổi nhiều, nhưng việc tiếp tục nghiên cứu các tình tiết tăng nặng TNHS tại điều 52 BLHS năm 2015 vẫn là cần thiết để thống nhất quan điểm nhận thức, áp dụng pháp luật ... và được xem xét, đánh giá trong mối quan hệ với sự vận động của xã hội.

Như vậy, trước yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền, tiếp tục thực hiện Cải cách tư pháp, công cuộc hội nhập quốc tế về tư pháp hình sự và bảo vệ quyền con người, việc tiếp tục nghiên cứu cả về

mặt lý luận cũng như thực tiễn đề tài “*Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*” là cấp thiết, phù hợp với đòi hỏi cả về lý luận và thực tiễn. Chính vì điều đó tác giả đã lựa chọn đề tài này để nghiên cứu trong luận án của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án trên tiếp cận một cách có hệ thống, toàn diện các vấn đề lý luận, đánh giá thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS, phát hiện sai sót, vướng mắc, làm rõ nguyên nhân và từ đó đề xuất một số kiến nghị về tiếp tục hoàn thiện quy định về các tình tiết tăng nặng TNHS và đưa ra những giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng của chế định này nhằm thực hiện đúng đắn chính sách pháp luật hình sự, bảo đảm pháp chế, cá thể hoá hình phạt, đảm bảo sự công bằng, nhân đạo trong áp dụng hình phạt theo yêu cầu của Cải cách tư pháp hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Xuất phát từ mục đích đó, Luận án có những nhiệm vụ sau:
- + Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ở trong và ngoài nước về các tình tiết tăng nặng TNHS;
 - + Giải quyết những vấn đề lý luận về tình tiết tăng nặng TNHS; đưa ra nhận thức đầy đủ về các tình tiết tăng nặng TNHS trên cơ sở đánh giá, phân tích, lý giải cơ sở của việc quy định các tình tiết tăng nặng TNHS, ...
 - + Nghiên cứu thực trạng quy định về các tình tiết tăng nặng TNHS; thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng trên thực tế; làm rõ ảnh hưởng của các tình tiết tăng nặng đến TNHS, ...

+ Kiến nghị, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự và nâng cao chất lượng áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu những quan điểm khoa học, quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 48 BLHS năm 1999 và Điều 52 BLHS năm 2015 và thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu các tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điều 52 BLHS 2015, có nghiên cứu khái quát lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam và so sánh với pháp luật hình sự một số nước về tình tiết tăng nặng TNHS. Đồng thời nghiên cứu thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS trong xét xử của các Tòa án.

Do phạm vi của một Luận án và còn thiếu cơ sở thực tiễn, cho nên tác giả chỉ nghiên cứu tình tiết tăng nặng TNHS đối với cá nhân phạm tội (quy định tại Điều 52 BLHS) mà không nghiên cứu tình tiết tăng nặng TNHS đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

- *Về thời gian*: Đề tài luận án nghiên cứu thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS trong khoảng thời gian từ 2008 đến 2018.

- *Về không gian*: Địa bàn khảo sát, đánh giá trên phạm vi cả nước.

4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở phương pháp luận

Nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, những quan điểm của Đảng và Nhà

nước ta về nhà nước và pháp luật, về mối quan hệ giữa thực tiễn xã hội và pháp luật, về Chiến lược Cải cách tư pháp và về phòng chống tội phạm.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Với hướng tiếp cận liên ngành, đa ngành mang tính hệ thống và lịch sử. Để thực hiện mục tiêu của đề tài, tác giả sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội khác nhau như: Phân tích, tổng hợp, lịch sử, thống kê, so sánh, khảo sát thực tiễn và nghiên cứu điển hình ... để làm sáng tỏ các vấn đề cần nghiên cứu.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Đóng góp mới của Luận án thể hiện ở chỗ, đây là Luận án Tiến sĩ đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về các tình tiết tăng nặng TNHS trong luật hình sự Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu toàn diện có hệ thống các vấn đề lý luận về tình tiết tăng nặng TNHS, phân tích các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các tình tiết tăng nặng TNHS có so sánh với pháp luật hình sự một số nước, đánh giá kết quả cũng như những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật hình sự về các tình tiết tăng nặng TNHS và nguyên nhân, Luận án đưa ra kiến nghị hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các tình tiết tăng nặng TNHS và các giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng các quy định đó trên thực tế.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận án

Về mặt lý luận: Những kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện vấn đề lý luận về tình tiết tăng nặng TNHS, giúp

cho các học giả, các nhà nghiên cứu có góc nhìn toàn diện hơn, đầy đủ hơn về tình tiết tăng nặng TNHS và công tác áp dụng quy định về tình tiết này của BLHS Việt Nam năm 2015.

Về mặt thực tiễn: Luận án góp một phần làm rõ thực trạng áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS trong thời gian qua, những ưu điểm đạt được, những vướng mắc và khó khăn, tìm ra những nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

7. Kết cấu của luận án: Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phụ lục, các danh mục tài liệu tham khảo và hệ thống bảng biểu, Luận án được cấu trúc thành bốn chương.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tình hình nghiên cứu ở ngoài nước

Khi tìm hiểu các công trình nghiên cứu về các tình tiết tăng nặng TNHS ở nước ngoài, tác giả nhận thấy tuy vấn đề nghiên cứu đã được đề cập và có tính cập nhật nhưng góc độ nghiên cứu cũng như phạm vi nghiên cứu lại khác nhau và khác với đề tài nghiên cứu được thực hiện trong luận án này. Có thể thấy các tình tiết tăng nặng TNHS chưa được giới khoa học quan tâm nhiều nên theo hiểu biết của tác giả hiện nay có rất ít các nghiên cứu về vấn đề này.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về bản chất, đặc điểm, phân loại, vai trò các tình tiết tăng nặng TNHS trong luật hình sự Việt Nam.

1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu quy định của pháp luật hình sự về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và thực tiễn áp dụng quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

1.3. Đánh giá về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.3.1. Những kết quả nghiên cứu đã có nhận thức khá thống nhất được Luận án kế thừa tham khảo và tiếp tục phát triển

- Về bản chất pháp lý, khái niệm, phân loại, vai trò các tình tiết tăng nặng trong đường lối xử lý...

- Tuy nhiên, cần nhìn nhận thực tế rằng, những vấn đề này vẫn chưa được nghiên cứu một cách đồng bộ, chưa mang tính hệ thống.

1.3.2. Những vấn đề chưa được nghiên cứu hoặc nghiên cứu chưa thấu đáo

Theo tìm hiểu của tác giả đến thời điểm này ở cấp độ tiến sỹ chưa có luận án nào viết về “Các tình tiết tăng nặng TNHS trong luật hình sự Việt Nam” còn ở cấp độ luận văn thì có nhưng không nhiều. Tuy nhiên, những công trình này nghiên cứu chủ yếu dưới những góc độ khác nhau của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung được quy định trong BLHS Việt Nam năm 1985 và 1999 ở mức độ một luận văn thạc sỹ. Vì thế, việc nghiên cứu các tình tiết tăng nặng TNHS theo hướng chuyên sâu, mang tính hệ thống các tình tiết tăng nặng vẫn đang là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu.

1.3.3. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ trong Luận án

Thứ nhất: Phân tích cơ sở của việc quy định và áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS; làm khái niệm, bản chất, đặc điểm, tên gọi, phân loại các tình tiết tăng nặng TNHS, nguyên tắc không áp dụng nhiều lần một tình tiết tăng nặng TNHS; lịch sử các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay về các tình tiết này.

Thứ hai: Phân tích các quy định của BLHS, đặc biệt là BLHS 2015 và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền nhằm làm sáng tỏ các tình tiết tăng nặng TNHS.

Thứ ba: Đánh giá thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS trong luật hình sự Việt Nam trong những năm qua, chỉ ra những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của BLHS về chế định này

Thứ tư: Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS.

Kết luận chương 1

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

VỀ TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

2.1. Khái niệm, bản chất, đặc điểm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

2.1.1. Khái niệm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

2.1.2. Bản chất pháp lý của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Thứ nhất, tình tiết tăng nặng TNHS làm tăng mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

- Thứ hai, tình tiết tăng nặng TNHS thể hiện nhu cầu giáo dục cải tạo người phạm tội theo hướng tăng nặng hình phạt cần áp dụng đối với người đó.

2.1.3. Đặc điểm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Thứ nhất, tình tiết tăng nặng TNHS là tình tiết làm tăng mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cụ thể, làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội của người phạm tội hoặc làm tăng nhu cầu cưỡng chế hình sự nghiêm khắc hơn để giáo dục cải tạo đối với người phạm tội.

- Thứ hai, các tình tiết tăng nặng TNHS được quy định trong BLHS bằng một danh sách xác định cụ thể, rõ ràng và không thể tùy tiện thêm bớt phù hợp với nguyên tắc pháp chế.

- Thứ ba, Tình tiết tăng nặng mang tính ổn định cao. Tình tiết tăng nặng TNHS được quy định xuất phát từ các điều kiện kinh tế - xã hội, chính sách hình sự của quốc gia và nhu cầu phòng chống tội phạm.

- Thứ tư, một tình tiết tăng nặng TNHS chỉ được áp dụng một lần trong một vụ án hình sự.

- Thứ năm, tình tiết tăng nặng TNHS chung chỉ có thể làm tăng tính nguy hiểm của tội phạm về lượng ở mức độ nhất định mà không làm thay đổi về tính chất.

- Thứ sáu, tình tiết tăng nặng TNHS khách quan chỉ có thể được áp dụng nếu được bao hàm cả lỗi của người phạm tội.

2.2. Vai trò, ý nghĩa pháp lý của các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

2.2.1. Vai trò của các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong việc quyết định hình phạt.

2.2.2. Ý nghĩa của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

2.2.2.1. Ý nghĩa pháp lý

2.2.2.2. Ý nghĩa chính trị - xã hội

2.2.2.3. Ý nghĩa phòng ngừa tội phạm

2.3. Phân loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

2.3.1. Phân loại căn cứ vào ý nghĩa pháp lý của các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Tình tiết tăng nặng định tội:

- Tình tiết tăng nặng định khung:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung:

2.3.2. Phân loại căn cứ vào tính chất của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

2.3.2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc về khách thể của tội phạm

2.3.2.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc mặt khách quan của tội phạm

2.3.2.3. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc về chủ thể của tội phạm.

2.3.2.4. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc về mặt chủ quan của tội phạm*

2.4. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thể hiện các nguyên tắc của Luật hình sự

2.4.1. Đối với nguyên tắc pháp chế:

Nguyên tắc pháp chế đòi hỏi pháp luật hình sự được ban hành phù hợp với Hiến pháp và hệ thống pháp luật. Việc áp dụng pháp luật hình sự phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của BLHS và các văn bản pháp luật khác.

Theo nguyên tắc pháp chế thì một tình tiết tăng nặng chỉ được áp dụng một lần. Tình tiết đã là yếu tố định tội, định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng TNHS.

2.4.2. Đối với nguyên tắc nhân đạo:

Nguyên tắc nhân đạo của pháp luật hình sự thể hiện ở chỗ biện pháp trách nhiệm hình sự nói chung, hình phạt nói riêng chỉ được áp dụng ở mức cần và đủ để đạt được mục đích hình phạt trong việc giáo dục cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung và riêng. Hình phạt không được gây đau đớn về thể xác, hạ thấp nhân phẩm, danh dự con người.

2.4.3. Đối với nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự:

Nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự thể hiện ở chỗ trách nhiệm hình sự nói chung, hình phạt nói riêng được áp dụng mang tính cá biệt trên cơ sở các trường hợp phạm tội cụ thể, người phạm tội cụ thể.

2.4.4. Đối với nguyên tắc công bằng:

Nguyên tắc công bằng trong luật hình sự là tư tưởng chủ đạo liên quan đến lập pháp và áp dụng pháp luật hình sự, thể hiện những nguyên lý chung trong việc quy định giới hạn của sự tác động pháp

lý hình sự, cơ sở của trách nhiệm hình sự, các quy định về tội phạm và hình phạt, các quy định về quyết định hình phạt...

2.5. Cơ sở của việc quy định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

2.5.1. Quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là thực hiện chính sách xử lý tội phạm trong Luật hình sự Việt Nam

2.5.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thể hiện tác động quyết định của tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm

2.5.3. Các biến đổi xã hội có tác động quyết định đến việc quy định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

2.5.4. Cơ sở thực tiễn của việc quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

2.6. Đánh giá mối quan hệ giữa các tình tiết tăng nặng TNHS với các tình tiết giảm nhẹ TNHS khi quyết định hình phạt.

Kết luận chương 2

Chương 3

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

3.1. Khái quát quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự từ 1945 đến 2015

3.1.1. Quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự từ năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985

Đây là giai đoạn đầu xây dựng nền móng PLHS của Nhà nước Việt Nam. Ở giai đoạn này hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam đang trong quá trình đi những bước đi lập pháp đầu tiên thể hiện tư tưởng mới, nên bên cạnh việc xóa bỏ một bộ phận các đạo luật hình

sự thời kỳ thực dân phong kiến mang tính trả đũa nhân quyền của công dân thuộc địa, Nhà nước ta vẫn tạm thời giữ lại một số đạo luật hình sự vẫn còn ý nghĩa trong thời kỳ này.

3.1.2. Quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong BLHS 1985

BLHS năm 1985 đã kế thừa và phát triển những thành tựu của luật hình sự Việt Nam, nhất là từ Cách mạng tháng Tám, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thời gian trước năm 1985 và dự báo được tình hình tội phạm trong thời gian tới. So với trước năm 1985, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa trong BLHS Việt Nam năm 1985 vẫn được coi là tình tiết tăng nặng định tội đối với loại tội xâm phạm tài sản nhà nước.

3.1.3. Quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong BLHS 1999.

Các tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 bao gồm:

a) Phạm tội có tổ chức; b) Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội; d) Phạm tội có tính chất côn đồ; đ) Phạm tội vì động cơ đê hèn; e) Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; g) Phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm; h) Phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người ở trong tình trạng không thể tự vệ được hoặc đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác; i) Xâm phạm tài sản của Nhà nước; k) Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; l) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội; m) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, tàn ác

phạm tội hoặc thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; n) Xúi giục người chưa thành niên phạm tội; o) Có hành động xảo quyệt, hung hãn nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm.

3.2. Quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong BLHS 2015.

3.2.1. Các tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 quy định các tình tiết tăng nặng TNHS đối với thể nhân như sau:

a) Phạm tội có tổ chức; b) Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội; d) Phạm tội có tính chất côn đồ; đ) Phạm tội vì động cơ đê hèn; e) Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; g) Phạm tội 02 lần trở lên; h) Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm; i) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai hoặc người đủ 70 tuổi trở lên; k) Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác; l) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội; m) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hoặc tàn ác để phạm tội; n) Dùng thủ đoạn hoặc phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội; o) Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội; p) Có hành động xảo quyệt hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm.

3.2.2. Áp dụng những quy định mới trong BLHS năm 2015 về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo hiệu lực về thời gian

Yêu cầu bảo đảm các nguyên tắc của luật hình sự: pháp chế xã hội chủ nghĩa, công bằng, bình đẳng, phân hóa và cá thể hóa trách nhiệm hình sự, nhân đạo xã hội chủ nghĩa...; bảo đảm và bảo vệ ngày càng đầy đủ hơn quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự; cải cách tư pháp hình sự và hội nhập quốc tế về tư pháp hình sự đã và đang đặt ra nhiệm vụ áp dụng đúng các quy định của BLHS hiện hành, trong đó có các quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.3. So sánh quy định về các tình tiết tăng nặng trong pháp luật hình sự Việt Nam và pháp luật hình sự một số nước.

3.3.1. Với pháp luật hình sự Liên bang Nga

Các tình tiết tăng nặng hình phạt được quy định tại Điều 63 BLHS của Liên bang Nga năm 1996. Theo quy định của điều luật, có 13 tình tiết tăng nặng hình phạt, bao gồm các tình tiết làm tăng tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và các tình tiết làm tăng sự nguy hiểm của người phạm tội; và vì vậy, làm tăng nặng hình phạt áp dụng đối với người phạm tội.

3.3.2. Với pháp luật hình sự Thụy Điển

Các tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại Điều 2 Chương 29 BLHS Thụy điển về Quyết định hình phạt và miễn hình phạt

Kết luận chương 3

Chương 4

THỰC TIỄN VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ÁP DỤNG CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

4.1. Khái quát tình hình xét xử các vụ án hình sự của Tòa án các cấp.

Để đánh giá tình hình chung áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS đầu tiên phải căn cứ vào chất lượng xét xử. Những chỉ số về kết quả xét xử phúc thẩm và tỷ lệ án bị giám đốc thẩm trên toàn quốc từ năm 2008 đến 2018 phản ánh chất lượng xét xử hình sự trong những năm gần đây qua bảng thống kê sau:

**Bảng 4.1. Thống kê kết quả giải quyết, xét xử các vụ án hình sự các cấp
(Thời gian 10 năm từ 2008 – 2017)**

Năm	Số vụ đã thụ lý	Số vụ đã giải quyết, xét xử		Số vụ đã giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm		Số vụ đã giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm		Số vụ đã giải quyết, xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2008	72.634	66.936	92	54.790	81,9	11.960	17,9	186	0,28
2009	68.805	61.892	90	50.353	81,4	11.403	18,4	136	0,22
2010	59.379	52.957	89	42.701	80,6	10.106	19,1	150	0,28
2011	81.537	75.014	92	60.925	81,2	13.896	18,5	193	0,26
2012	83.116	81.643	98	67.369	82,5	14.119	17,3	155	0,19
2013	85.765	84.086	98	69.894	83,1	15.603	18,6	241	0,29
2014	86.347	84.221	98	69.638	82,7	16.467	19,6	242	0,29
2015	79.314	77.993	98	65.296	83,7	13.865	17,8	178	0,23
2016	81.529	79.107	97	65.791	83,2	15.572	19,7	166	0,21
2017	74.505	72.854	98	61.064	83,8	12.957	17,8	484	0,66
Tổng	772.931	736.703	95	607.821	82,5	135.948	18,5	2131	0,29

(Nguồn tài liệu: Báo cáo tổng kết ngành Tòa án từ 2008 – 2017)

Trong báo cáo tổng kết ngành Tòa án năm 2017, có nhận định: “việc giải quyết, xét xử các vụ án hình sự về cơ bản đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, chưa phát hiện trường hợp nào kết án oan người không có tội. Các Tòa án đã tăng cường phối hợp với các cơ quan tiền hành tố tụng nhằm sớm hoàn tất hồ sơ để đưa ra xét xử trong thời hạn luật định. Việc tranh tụng tại phiên tòa được chú

trọng, đã dành thời gian, đặc biệt là tôn trọng và đảm bảo cho các bên tham gia tố tụng đưa ra chứng cứ và trình bày hết các ý kiến của mình; trên cơ sở tranh tụng chủ tọa phiên tòa đưa ra các phán quyết đúng bản chất của vụ án nên được dư luận xã hội ủng hộ, củng cố niềm tin vào công lý. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Các Hội đồng xét xử đều cân nhắc kỹ lưỡng, đánh giá thận trọng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định hình phạt” [110].

4.2. Thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

4.2.1. Những điểm tích cực của thực tiễn dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

4.2.1.1. Các Tòa án đã cơ bản áp dụng chính xác tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy Tòa án các cấp đã áp dụng chính xác các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong quyết định hình phạt. Quan nghiên cứu các vụ án phúc thẩm, đặc biệt là giám đốc thẩm, chúng tôi thấy có rất ít vụ án Toà án cấp phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm áp dụng thêm hoặc huỷ bỏ các tình tiết tăng nặng TNHS mà Toà án cấp dưới không áp dụng hoặc áp dụng không đúng.

4.2.1.2. Đã đánh giá đúng dẫn các tình tiết vụ án để áp dụng đúng tình tiết tăng nặng TNHS.

4.2.1.3. Các Tòa án đã áp dụng chính xác những tình tiết được coi là định tội, định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng chung

Theo quy định tại khoản 2 Điều 48 BLHS 1999 (khoản 2 Điều 52 BLHS 2015) thì các tình tiết đã được quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng.

4.2.2. Những sai sót trong áp dụng tình tiết tăng nặng

4.2.2.1. Áp dụng không đúng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Nhầm lẫn giữa tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng TNHS:
- Nhận thức không đúng tình tiết tăng nặng TNHS:

4.2.2.2. Bỏ sót không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong khá nhiều vụ án, tình tiết tăng nặng TNHS được xác định một cách rõ ràng, nhưng Toà án các cấp lại không áp dụng trong quyết định hình phạt.

4.2.2.3. Còn có sự nhầm lẫn giữa tình tiết tăng nặng TNHS và tình tiết định khung tăng nặng.

Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không đúng do nhận thức về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không chính xác.

Nhận thức không đúng tình tiết phạm tội nhiều lần:

4.2.3. Những vướng mắc, thiếu thống nhất trong áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

4.2.3.1. Nhận thức thiếu thống nhất tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Nhận thức thiếu thống nhất tình tiết tăng nặng TNHS “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội” (điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS)

4.2.3.2. Trường hợp một tình tiết thuộc vụ án được áp dụng nhiều lần để tăng nặng trách nhiệm hình sự (vừa định khung tăng nặng vừa tăng nặng TNHS)

Đây là nội dung thiếu thống nhất trong thực tiễn xét xử của Tòa án các cấp khi áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Có rất nhiều vụ án các Tòa án áp dụng rất khác nhau, nhưng quan điểm của Hội đồng Thẩm phán cũng thể hiện rất khác nhau trong quá trình giải quyết vụ án.

4.2.3.3. Thực tiễn áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp:

Nghiên cứu 240/1000 bản án của Tòa án các cấp có áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS, chúng tôi thấy chỉ có một vụ Tòa án áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 48 BLHS.

Như vậy, bằng các số liệu tổng hợp được và nghiên cứu 1000 bản án mà chúng tôi thu thập được, trong đó có 240 bản án có áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS, các bản án thu thập được có cả án sơ thẩm, phúc thẩm và đặc biệt có 113 quyết định giám đốc thẩm, chúng tôi có nhận xét như sau:

- Một là, về cơ bản, Tòa án các cấp đã áp dụng đúng các quy định của BLHS về các tình tiết tăng nặng TNHS.
- Hai là, Cũng có nhiều trường hợp áp dụng không đúng hoặc bỏ lọt không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,
- Ba là, Vẫn còn nhiều vướng mắc, thiếu thống nhất trong việc áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự...

4.2.4. Nguyên nhân của các sai sót, vướng mắc

4.2.4.1. Bất cập của Bộ luật hình sự

- Có tình tiết không nên coi là tình tiết tăng nặng trong mọi trường hợp.
- Có tình tiết quy định có nội dung chưa rõ ràng, dẫn đến thiếu thống nhất trong áp dụng.

- Nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tuy tên gọi có khác nhau, nhưng bản chất nội dung lại giống nhau dẫn có Toà áp dụng, có Toà không áp dụng trong các vụ án tương tự nhau.

- Tình tiết định khung hình phạt và tình tiết tăng nặng trùng lặp nhau về nội dung khi áp dụng.

- Vấn đề tình tiết này hay tình tiết khác được quy định là tình tiết định tội, tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng cũng còn những điểm thiếu hợp lý để thể hiện tốt hơn mức độ tác động lên trách nhiệm hình sự của các tình tiết đó, tạo cơ sở pháp lý công bằng, khách quan cho việc áp dụng pháp luật hình sự trên thực tế.

4.2.4.2. Hạn chế trong hoạt động tổng kết thực tiễn, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, ban hành án lệ.

4.2.4.3. Trình độ, năng lực, bản lĩnh nghề nghiệp của người áp dụng luật, nhất là Thẩm phán, Hội thẩm – những người có thẩm quyền áp dụng hình phạt vẫn còn những hạn chế nhất định.

4.2.4.4. Các nguyên nhân khác

Thứ nhất, Điều kiện để Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, tránh được sự can thiệp từ phía cá nhân, cơ quan, tổ chức thì trước hết pháp luật phải hoàn chỉnh, thống nhất, rõ ràng

Thứ hai, Trên thực tế hiện nay, Thẩm phán, Hội thẩm áp dụng pháp luật có sự không độc lập, vẫn còn tình trạng “báo cáo án”, “thỉnh thị án”, “tham khảo ý kiến” của thẩm phán với lãnh đạo Toà án, với Tòa án cấp trên, với cấp uỷ... làm cho cơ cấu tổ chức của hệ thống xét xử không còn ý nghĩa;

Thứ ba, Quy trình bổ nhiệm Thẩm phán và quản lý Toà án hiện nay cũng là vấn đề ảnh hưởng đến độc lập xét xử của Thẩm

phán và Hội thẩm, bởi họ chịu sự tác động của mối quan hệ hành chính với chính quyền địa phương, giữa Tòa cấp trên và Tòa cấp dưới...;

Thứ tư, Dự luận xã hội cũng là một yếu tố vừa tác động tích cực, vừa tiêu cực đến hoạt động áp dụng pháp luật nói chung, áp dụng các tình tiết TNTN của Tòa án.

4.3. Yêu cầu và các giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

4.3.1. Yêu cầu nâng cao chất lượng áp dụng tình tiết tăng nặng

4.3.1.1. *Yêu cầu Cải cách tư pháp trong nhà nước pháp quyền*

4.3.1.2. *Yêu cầu quán triệt chính sách hình sự nhân đạo, hướng thiện, coi trọng tính phòng ngừa*

4.3.1.3. *Yêu cầu thực hiện nguyên tắc xử lý nghiêm trị kết hợp với khoan hồng trong chính sách pháp luật hình sự nước ta, thể hiện các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự.*

4.3.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

4.3.2.1. *Hoàn thiện BLHS về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hướng dẫn áp dụng*

Từ những kiến nghị lập pháp trên, theo chúng tôi, Mô hình lý luận về tình tiết tăng nặng hình phạt sẽ là:

Điều 50. Căn cứ quyết định hình phạt

1. Khi quyết định hình phạt, Toà án căn cứ vào..., các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng hình phạt.

2. ...”

Điều 51. Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt

1. Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt:

...

2. Khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể coi đầu thú hoặc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ hình phạt...

3. ...”.

Điều 52. Các tình tiết tăng nặng hình phạt

1. Chỉ các tình tiết sau đây mới là tình tiết tăng nặng hình phạt:

- a) Phạm tội có tổ chức;
- b) (Bỏ) tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp)
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội;
- d) Phạm tội có tính chất côn đồ;
- đ) Phạm tội vì động cơ đê hèn;
- e) Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng;
- g) Phạm tội 02 lần trở lên;
- h) Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm;
- i) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai, người đủ 70 tuổi trở lên;
- k) Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác;
- l) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội;
- m) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, tàn ác để phạm tội;
- n) Dùng thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội;
- o) Người từ đủ 18 tuổi trở lên xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội;
- p) Có hành động xảo quyệt hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm.

2. Mỗi tình tiết tăng nặng hình phạt chỉ được cân nhắc, áp dụng một lần đối với một trường hợp phạm tội.

3. Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung thì không được coi là tình tiết tăng nặng hình phạt.

4.3.2.2.. Tăng cường giải thích, hướng dẫn, tổng kết thực tiễn, ban hành án lệ về áp dụng các tình tiết tăng nặng hình phạt.

+ Cần hướng dẫn cụ thể về các tình tiết tăng nặng hình phạt hiện nay còn gây ra nhiều cách hiểu khác nhau

+ Cần hướng dẫn áp dụng quy định về các tình tiết tăng nặng trong một số trường hợp để đảm bảo không áp dụng vừa tình tiết định khung, vừa TTTN hình phạt đối với người phạm tội

+ Cùng với việc hướng dẫn áp dụng thống nhất các quy định pháp luật được ban hành, Toà án nhân dân tối cao cần tổ chức tổng kết chuyên đề, ban hành án lệ về áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS; đặc biệt là áp dụng các tình tiết còn nhận thức khác nhau, thiếu thống nhất

4.3.2.3. Nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh nghề nghiệp của chủ thể áp dụng pháp luật hình sự

Nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh nghề nghiệp của chủ thể áp dụng pháp luật hình sự, nói chung, Thẩm phán, Hội thẩm trong áp dụng hình phạt nói riêng cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS.

Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý những sai phạm trong hoạt động xét xử, không để xảy ra việc kết án oan người vô tội và bỏ lọt tội phạm.

4.3.2.4. Tăng cường giám sát hoạt động xét xử của Tòa án các cấp.

Các cơ quan đại diện (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) cần thực hiện việc giám sát hoạt động xét xử, xử lý đúng pháp luật các kiến nghị của cử tri để Tòa án các cấp nhận thức và áp dụng đúng đắn, thống nhất, có hiệu quả các TTTN, qua đó thực hiện hiệu quả chính sách hình sự của Đảng và nhà nước ta

Kết luận chương 4

PHẦN KẾT LUẬN CHUNG

1. Trên cơ sở phân tích phạm vi của các tình tiết tăng nặng TNHS, cơ chế tăng nặng TNHS, luận án đã nêu được bản chất pháp lý, các đặc điểm của tình tiết tăng nặng TNHS, từ đó đưa ra khái niệm đầy đủ về tình tiết tăng nặng TNHS.

2. Nghiên cứu pháp luật hình sự nước ta qua các thời kỳ khác nhau, chúng tôi thấy tình tiết tăng nặng TNHS chỉ được áp dụng một lần duy nhất. Điều này phù hợp với nguyên tắc nhân đạo; tình tiết tăng nặng không được áp dụng hai lần trong mọi trường hợp và với quy tắc tình tiết tăng nặng không được dùng làm căn cứ loại trừ việc áp dụng các chế định nhân đạo của pháp luật hình sự.

3. Về cơ bản có sự phù hợp giữa lý luận và thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS. Sự phù hợp đó thể hiện ở tiêu chí, phạm vi xác định các tình tiết tăng nặng TNHS, nguyên tắc áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS và giá trị tăng nặng của từng loại tình tiết

4. Thông qua việc nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam quy định các tình tiết tăng nặng TNHS theo chiều dài lịch sử từ trước khi pháp điển hóa BLHS năm 1985 đến nay là BLHS năm 2015; Luận án đã làm rõ những điểm mới quy định phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chính sách hình sự, yêu cầu phòng chống tội phạm theo từng giai đoạn phát triển của

đất nước. Từ đó trang bị cách tiếp cận duy vật biện chứng và lịch sử trong nhận thức và áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS.

5. Thông qua việc nghiên cứu quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm cả BLHS 1999 và BLHS 2015), Luận án đã phân các tình tiết tăng nặng TNHS và nghiên cứu tình hình áp dụng các tình tiết này trong thực tiễn áp dụng pháp luật, từ đó làm sáng tỏ, phân tích những nguyên nhân những sai sót, hạn chế của tình hình trên, tạo cơ sở cho những đề xuất giải pháp để hoàn thiện và nâng cao chất lượng áp dụng BLHS.

6. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện và nâng cao chất lượng áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS như hoàn thiện BLHS về các tình tiết tăng nặng TNHS, tăng cường công tác giải thích, hướng dẫn, tổng kết áp dụng pháp luật; ban hành án lệ; nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác tư pháp, nhất là Thẩm phán, Hội thẩm; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động áp dụng pháp luật...

Việc sử dụng hệ thống tổng thể, đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ đảm bảo cho việc áp dụng pháp luật nói chung, áp dụng các tình tiết tăng nặng nói riêng hiệu quả.